

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2024/HSST
Ngày 18/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hg.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu B; Bà Nguyễn Thị A

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu H, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị V.A - Kiểm sát viên;

Ngày 18/7/2024 tại điểm cầu Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 25/6/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2024/QĐXXST-HS ngày 03/7/2024 đối với bị cáo:

Nông Văn D, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; HKTT tại: Bản Mai 2, xã Minh Tân, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Nông Văn Đình, sinh năm 1973; Mẹ là: Hoàng Thị Dương, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt);

* Bị hại: Chị Vũ Thị Cẩm Vân, sinh năm 2001; HKTT tại thôn Bá Lộc, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Hiện trú tại: Thôn Núi Bất Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Phương Nam, sinh năm 1996; HKTT: Xóm 4, xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Hiện trú tại: Thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Ngát, sinh năm 1997; HKTT: Bản Mai 2, xã Minh Tân, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt)

* Người tham gia tố tụng khác:

Bà Nguyễn Thu Huyền - Thư ký Tòa án kiêm phụ trách tin học thuộc TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Cán bộ phụ trách tin học thuộc Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nông Văn D hiện đang thuê trọ ở thôn Mao Dộc, xã Phụng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. D là đối tượng không có công việc ổn định. D có quen biết và có mối quan hệ tình cảm với chị Lềng Thị Kiều, sinh năm 1999 đang thuê trọ tại gia đình chị Nguyễn Thị Kim Chung, sinh năm 1994 ở thôn Núi Bất Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Tối ngày 01/4/2024 D đi xe khách từ Quế Võ đến chân cầu vượt KCN Tiên Sơn, sau đó đi bộ đến phòng trọ của chị Kiều chơi. Do chị Kiều đã về quê và để lại chìa khóa phòng trọ nên D sử dụng phòng trọ của chị Kiều để sinh hoạt. Khoảng 20 giờ cùng ngày, do không có tiền chi tiêu, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người trong khu trọ. D đi đến phòng trọ số 201 của chị Vũ Thị Cẩm Vân thì phát hiện cửa phòng trọ không khóa, không có người trong phòng. D đi vào bên trong phòng lục lọi và phát hiện 01 chiếc chìa khóa từ xe mô tô, 01 chiếc căn cước công dân và 01 giấy đăng ký xe mang tên Vũ Thị Cẩm Vân để trong chiếc vali màu đen ở cuối giường ngủ. D cầm toàn bộ giấy tờ và chìa khóa xe xuống nhà để xe kiểm tra thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng nâu đen, BKS 36G5-330.64 của chị Vân vẫn để ở nhà để xe. Do có nhiều người đi lại nên D chờ điều kiện thuận lợi sẽ trộm cắp chiếc xe trên. Đến khoảng hơn 19 giờ 30 phút ngày 03/4/2024, thấy xung quanh khu trọ không có người đi lại, D mở khóa, nổ máy chiếc xe của chị Vân và điều khiển chiếc xe đi đến cửa hàng cầm đồ 66 ở thôn Mao Dộc, xã Phụng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh cầm cố chiếc xe cho anh Phạm Phương Nam, sinh năm 1996 ở Xóm 4, xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định là quản lý cửa hàng. D nói với anh Nam đây là xe của vợ D và bỏ giấy tờ xe cùng căn cước công dân của chị Vân cho anh Nam kiểm tra. Anh Nam đồng ý và cầm cố chiếc xe cho D với giá 19.000.000 đồng. Số tiền cầm cố xe D chi tiêu cá nhân hết. Ngày 09/4/2024, chị Vũ Thị Cẩm Vân phát hiện chiếc xe bị mất và gửi đơn trình báo sự việc đến Công an huyện Tiên Du. Cùng ngày D đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sau khi được thông báo chiếc xe mô tô đã cầm cố của D là tài sản do phạm tội mà có, anh Nam đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du: 01 chiếc xe Honda Vision màu nâu, đen, BKS 36G5-330.64; 01 chìa khóa từ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Vũ Thị Cẩm Vân; 01 bản phô tô căn cước công dân mang tên Vũ Thị Cẩm Vân; 01 bản phô tô căn cước công dân mang tên

Nông Văn D; 01 hợp đồng cầm đồ đề ngày 05/4/2024; 01 hợp đồng bán, cho, tặng xe để trông với nội dung có chữ ký, điểm chỉ của Nông Văn D dưới mục bên bán.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng nêu là đúng;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-ĐGTSTTHS ngày 15/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: “01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn nâu đen; BKS: 36G5-330.64; Số máy: JK03E2455313, số khung: RLHJK0317MY548670. Tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là: 20.000.000 đồng”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận định giá.

Bản Cáo trạng số 69/CT-VKS-TD ngày 24/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố Nông Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; Phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt: Nông Văn D từ 10 đến 12 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu

nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Về nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/4/2024, tại khu trọ của chị Nguyễn Thị Kim Chung tại thôn Núi Bất Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du. Nông Văn D lợi dụng phòng trọ của chị Vũ Thị Cẩm Vân cùng khu trọ không khóa cửa phòng, D đã lén lút lẻn vào phòng trọ của chị Vân trộm cắp tài sản gồm: 01 chìa khóa từ xe mô tô, 01 căn cước công dân, 01 đăng ký xe mang tên Vũ Thị Cẩm Vân cùng 01 xe máy Honda Vision màu trắng nâu đen, BKS 36G5-330.64; Xe máy có giá trị còn lại là 20.000.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

{3} Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, tác động người nhà bồi thường toàn bộ số tiền cầm có xe nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

{4} Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định và cũng không có tài sản riêng nên xét không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

{5} Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị Cẩm Vân đã nhận lại xe máy và xác nhận xe không bị hỏng hóc gì. Chị cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về chi phí làm lại căn cước công dân của chị nên không đề cập giải quyết TNDS giữa bị cáo và người bị hại.

Đối với số tiền 19.000.000đ chị Nguyễn Thị Ngát xác định khi được bị cáo nhờ bồi thường, chị đã tự nguyện bồi thường thay bị cáo cho anh Nam. Anh Nam đã nhận đủ số tiền không yêu cầu D phải bồi thường gì thêm. Chị Ngát cũng không yêu cầu D phải trả lại mình số tiền này vì vậy không đề cập giải quyết trách nhiệm dân sự của bị cáo và chị Ngát, anh Nam.

Đối với 01 căn cước công dân bản gốc mang tên Vũ Thị Cẩm Vân, D đã vứt đi, không nhớ đã vứt ở chỗ nào. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả nên chưa thu hồi được;

Các bản phô tô căn cước công dân mang tên Vũ Thị Cẩm Vân, Nông Văn D, 01 hợp đồng cầm đồ đề ngày 05/4/2024 và 01 hợp đồng bán, cho, tặng xe để trống với nội dung có chữ ký, điểm chỉ của Nông Văn D dưới mục bên bán được lưu trong hồ

sơ vụ án là tài liệu lưu giữ tại hồ sơ là phù hợp.

Đối với chị Lèng Thị Kiều là bạn gái của D đã đồng ý cho D ở tại phòng trọ của chị. Thời điểm D trộm cắp tài sản chị Kiều về quê không có mặt tại phòng trọ, chị không biết việc D trộm cắp tài sản tại phòng chị Vân do đó Cơ quan điều tra công an huyện Tiên Du chỉ nhắc nhở đối với chị là phù hợp.

Đối với anh Phạm Phương Nam quản lý cửa hàng “Cầm đồ 66” quá trình điều tra xác định: Cửa hàng “Cầm đồ 66” có đầy đủ giấy tờ hoạt động kinh doanh do các Cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Khi cầm cố chiếc xe trộm cắp của chị Vân, D nói với anh Nam đây là tài sản của vợ D và xuất trình giấy căn cước công dân, giấy đăng ký xe mô tô mang tên chị Vân. Anh Nam kiểm tra giấy tờ thấy phù hợp nên đồng ý cầm cố chiếc xe cho D. Do đó, Cơ quan điều tra công an huyện Tiên Du không xử lý hình sự đối với anh Nam mà đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nam về hành vi cho cầm cố tài sản nhưng không có giấy tờ ủy quyền hợp lệ là phù hợp.

{5} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

{1} Tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

{2} Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

{3} Xử phạt: Nông Văn D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

{4} Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

{5} Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du.
- Chi cục THADS huyện Tiên Du
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng